

Số: 675/TB-GDDT

Cần Giờ, ngày 10 tháng 5 năm 2018

THÔNG BÁO

Về nộp Báo cáo thực hiện công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí thực hiện 6 tháng đầu năm 2018

Để có số liệu tổng hợp báo cáo kịp thời cho Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Phòng Giáo dục yêu cầu các đơn vị trực thuộc nộp **Báo cáo thực hiện công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí thực hiện 6 tháng đầu năm 2018**, cụ thể như sau:

- Báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí thực hiện 6 tháng đầu năm 2018 (file văn bản)

- Mẫu báo cáo thực hiện kết quả công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí thực hiện 6 tháng đầu năm 2018 (mẫu đính kèm).

1. Hình thức gửi:

- Gửi bằng văn bản: 1 bộ

2. Thời gian: chậm nhất vào ngày 15 tháng 05 năm 2018.

3. Nơi nhận: Bộ phận kế toán Phòng giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ (Bà Lê Thị Thanh Trúc)

Trong quá trình thực hiện nếu các đơn vị có gặp khó khăn, vướng mắc đề nghị liên hệ trực tiếp bộ phận kế toán Phòng Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn thêm. Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ đề nghị Hiệu trưởng các trường và Giám đốc trung tâm nghiêm túc thực hiện đúng thời gian quy định. Mọi chậm trễ đơn vị hoàn toàn chịu trách nhiệm

Nơi nhận:

- Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Tổ Tài vụ (Bà Lê Trúc - D);
- Các trường Mầm non, Tiểu học, CBCT, THCS, BDGD và TTKTTHN;
- Lưu: VT.(M)

TRƯỞNG PHÒNG



KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỂM, CHỐNG LÁNG PHÍ - THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

STT		Tên đơn vị	Đơn vị tính	Số liệu năm 2017						Số liệu báo cáo năm 2018						So sánh 2018/2017		Ghi chú	Đơn vị tổng hợp	
				Cộng	6 tháng đầu năm			Số tiết kiệm 6 tháng cuối năm	Dự toán 6 tháng cuối năm	Số thực hiện 6 tháng cuối năm	Số tiết kiệm 6 tháng cuối năm	Tổng cộng	6 tháng đầu năm			6 tháng cuối năm				
					Dự toán 6 tháng đầu năm	Số thực hiện 6 tháng đầu năm	Số tiết kiệm 6 tháng đầu năm						Dự toán 6 tháng đầu năm	Số thực hiện 6 tháng đầu năm	Số tiết kiệm 6 tháng đầu năm	Dự toán 6 tháng cuối năm	Số thực hiện 6 tháng cuối năm			Số tiết kiệm 6 tháng cuối năm
1	2	3	4=7+10	5	6	7=5-6	8	9	10=8-9	11=14+17	12	13	14=12-13	15	16	17=15-16	18=147*100%	19=11/4*100%	20	21
I TRONG QUẢN LÝ SỬ DỤNG KINH PHÍ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN																				
1		Lập thẩm định phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN																		
1.1		Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn định mức			0					0										
1.2		Số tiền tiết kiệm DT chi thường xuyên theo chỉ đạo, điều hành của Chính phủ			0					0										
1.3		Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán			0					0										
1.4		Các nội dung khác			0					0										
2		Sử dụng và thanh quyết toán NSNN			0					0										
2.1		Tiết kiệm chi QLHC, gồm :			0					0						0				
		Tiết kiệm cung ứng văn phòng (mục 6550)			0					0										
		Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc (mục 6600)			0					0										
		Tiết kiệm sử dụng điện (6501)			0					0										
		Tiết kiệm xăng, dầu (6503)			0					0										
		Tiết kiệm nước sạch (6502)			0					0										
		Tiết kiệm công tác phí (mục 6700)			0					0										
		Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo (mục 6650)			0					0										
		Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm (TMục 7752 + 7761)			0					0										
		Tiết kiệm trong MSSC tài sản, trang thiết bị, phương tiện thông tin LL (6900+9000)			0					0										
2.3		Tiết kiệm do cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan tổ chức			0					0										

ĐVT: 1000 đồng

KẾT QUẢ CÔNG TÁC THỰC HÀNH TIẾT KIỂM, CHỖNG LÃNG PHÍ - THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2018

BVT: 1000 đồng

STT	Tên đơn vị	Đơn vị tính	Số liệu năm 2017										Số liệu báo cáo năm 2018										So sánh 2018/2017		Ghi chú	Đơn vị tổng hợp
			Cộng	6 tháng đầu năm			6 tháng cuối năm			Tổng cộng	6 tháng đầu năm			6 tháng cuối năm												
				Dự toán 6 tháng đầu năm	Số thực hiện 6 tháng đầu năm	Số tiết kiệm 6 tháng đầu năm	Dự toán 6 tháng cuối năm	Số thực hiện 6 tháng cuối năm	Số tiết kiệm 6 tháng cuối năm		Dự toán 6 tháng đầu năm	Số thực hiện 6 tháng đầu năm	Số tiết kiệm 6 tháng đầu năm	Dự toán 6 tháng cuối năm	Số thực hiện 6 tháng cuối năm	Số tiết kiệm 6 tháng cuối năm										
1	2	3	4=7+10	5	6	7=5-6	8	9	10=8-9	11=14+17	12	13	14=12-13	15	16	17=15-16	18=14/7*100%	19=11/4*100%	20	21						

Người lập báo cáo

Cán Giờ, ngày tháng năm 2017
Tài trưởng đơn vị

Ghi chú:

- Cột số 5, 8 : lấy công khai dự toán - phần ngân sách cấp năm 2017 chia hai
- Cột số 6 :lấy số phát sinh trong kỳ tại kho bạc (quý 1 + quý 2) năm 2017
- Cột số 9 :lấy số phát sinh trong kỳ tại kho bạc (quý 3 + quý 4) năm 2017
- Cột số 12,15 : lấy công khai dự toán - phần ngân sách cấp năm 2018 chia hai
- Cột số 13 :lấy số phát sinh trong kỳ tại kho bạc (quý 1 + quý 2) năm 2018
- Cột số 16 :lấy số phát sinh trong kỳ tại kho bạc (quý 3 + quý 4) năm 2018
- Bội với mục 2.3 " tiết kiệm do khoản chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan tổ chức", khi báo cáo năm, các trường phải nhập số liệu vào cột này (là số liệu chi tăng thu nhập của trường)